

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Kim Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Hồng Duyên, bà Lê Thị Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2022/TLST- HNGĐ ngày 17-10-2022 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-11-2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 31/2022/TB- HNGĐ ngày 09-12-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Bích L, sinh năm 200x

Địa chỉ: Thôn HL, xã Đ, huyện YB1, tỉnh YB.

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 199x

Địa chỉ: Thôn TN, xã MB, thành phố YB, tỉnh YB.

Chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Tuấn A vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 12-10-2022, chị Lương Thị Bích L trình bày:*

Chị và anh Trần Tuấn A đăng ký kết hôn ngày 25-3-2020 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tuấn A ham chơi, không quan tâm đến vợ con, cũng không có đóng góp cho kinh tế gia đình. Mâu thuẫn đã

được gia đình hai bên động viên, khuyên nhủ, bản thân chị cũng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng anh Tuấn A vẫn không thay đổi. Chị và anh Tuấn A đã sống ly thân từ tháng 9-2020, không ai còn quan tâm đến ai. Chị đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn HL, xã Đ, huyện YB, tỉnh YB từ đó đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có một con chung là cháu Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 05-x-202x. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Tuấn A vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Bích L.*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn anh Trần Tuấn A có nơi cư trú tại thôn Thanh Niên, xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, nguyên đơn- chị Lương Thị Bích L vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn- anh Trần Tuấn A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **[2] Về nội dung**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Bích L và anh Trần Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 25-3-2020 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh Tuấn A ham chơi, không quan tâm đến vợ con. Anh Tuấn A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, thể hiện anh Tuấn A không có

thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Tuấn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh Tuấn A.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Tuấn A có một con chung là cháu Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 05-x-202x, hiện nay cháu A đang ở cùng chị L. Chị L đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu An và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L là chính đáng. Cháu An chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“...3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Anh Tuấn A không có ý kiến gì về việc nuôi con nên giao cháu Trần Ngọc Thiên An cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Tuấn A không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Bích L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Bích L và anh Trần Tuấn A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Chị Lương Thị Bích L được ly hôn anh Trần Tuấn A.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Lương Thị Bích L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc Thiên An, sinh ngày 05-9-2020 cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Lương Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000431 ngày 17-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Chị Lương Thị Bích L và anh Trần Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Bảo, TP Yên Bái;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tạ Thị Kim Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Tạ Thị Kim Anh**









